TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ VIỆT YÊN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 137/2024/HS-ST
Ngày 26- 6 -2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Hữu Luyện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Ngôn

Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc Mai – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Công- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 21 tháng 6 và 26 tháng 6 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 118/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2024/HSST-QĐ ngày 07 tháng 6 năm 2024 và Quyết định tạm ngừng phiên toà số: 03/2024/HSST- QĐ, ngày 21 tháng 06 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lưu Văn L**, sinh năm 1994, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn
Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: không; Đảng, chính quyền, đoàn thể: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; con ông: Lưu Văn T và bà Lưu Thị T1; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: năm 2017 bị Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma tuý'*, chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/5/2019, chấp hành xong án phí và nộp số tiền thu lời ngày 29/11/2017. Bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B. (Có mặt)

2. Họ và tên: **Tô Văn T2**, sinh năm 1996 tại huyện M, tỉnh Hà Giang
Nơi cư trú Thôn Bản T3, xã N, huyện M, tỉnh Hà Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: không; Đảng, chính quyền, đoàn thể: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; con ông: Tô Văn

N và bà: Lương Thị R; có vợ: Lý Thị C; Tiền án, tiền sự, nhân thân: không. Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Tô Văn T2: Ông Nguyễn Văn P – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh B. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Lý Văn T4, sinh năm 1991 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm N, xã Đ, huyện Q, tỉnh Cao Bằng

Người làm chứng:

1. Phan Văn T5, sinh năm 1994 (Vắng mặt)
2. Lý Luận T6, sinh năm 1993 (Vắng mặt)
3. Dương Văn P1, sinh năm 1986 (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ ngày 15/12/2023, tại đoạn đường trước cổng Nhà văn hoá thôn V, xã V, huyện V (nay là tổ dân phố V, phường V, thị xã V), tỉnh Bắc Giang, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý Công an tỉnh B phát hiện, bắt quả tang Tô Văn T2, sinh năm 1996, nơi thường trú: Bản Tồng, xã N, huyện M, tỉnh Hà Giang, chỗ ở: thôn V, xã V, huyện V (nay là tổ dân phố V, phường V, thị xã V), tỉnh Bắc Giang đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma tuý trong người để bán cho người khác. Vật chứng thu giữ: thu tại túi áo bên phải đang mặc của T2 14 gói giấy có dòng kẻ ô ly, bên trong mỗi gói đều chứa chất cục bột màu trắng, T2 khai là ma tuý Heroine, được niêm phong trong phong bì ký hiệu "QT"; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh, trong lắp sim số 0979.375.643; 01 xe mô tô nhãn hiệu Motostar, số máy VMA4-H208875, số khung RLGSA 10DH8H208875, gắn biển kiểm soát 98M3- 5104.

Sau khi lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, T2 khai nhận toàn bộ số ma tuý bị thu giữ là do T2 đem đi bán thuê cho Lưu Văn L, sinh năm 1994, nơi thường trú: thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, hiện đang thuê trọ tại thôn T, xã V, huyện V (nay là tổ dân phố T, phường V, thị xã V), tỉnh Bắc Giang. Căn cứ lời khai của Tô Văn T2, ngày 15/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B khám xét khẩn cấp chỗ ở trọ của T2 và Lưu Văn L như nêu trên. Kết quả khám xét thu giữ:

+ Tại phòng trọ của T2: 01 Căn cước công dân mang tên Tô Văn T2.

+ Tại phòng trọ của L: thu dưới nền góc phòng trọ 01 hộp bao thuốc lá nhãn hiệu "THĂNG LONG" màu vàng, bên trong đựng 01 gói nilon màu xanh, bên

trong gói ni lon chứa chất cục bột màu trắng; trên mặt bình nóng lạnh trong nhà vệ sinh 01 túi ni lon màu trắng có rãnh khoá bằng nhựa viền màu đỏ, trong đựng 01 gói giấy có dòng kẻ ô ly, bên trong chứa chất cục bột màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu "KX"; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A98 5GB, 01 điện thoại di động Redmi màu xanh; 01 Căn cước công dân, 01 Đăng ký xe mô tô, 01 Giấy phép lái xe mô tô đều mang tên Lưu Văn L; 01 dao lam, 01 kéo, 11 mảnh giấy hình vuông loại giấy có dòng kẻ ô ly kích thước (2,5x2,5)cm, 01 quyển vở có dòng kẻ ô ly gồm 02 tờ chưa viết chữ số; 01 cân điện tử màu đen bạc; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 12D1- 328.24.

Hồi 17 giờ 05 phút ngày 15/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lưu Văn L để điều tra theo quy định.

Ngày 15/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B trưng cầu Phòng K- Công an tỉnh B giám định số mẫu vật thu giữ khi bắt người phạm tội quả tang, khám xét khẩn cấp được niêm phong trong các phong bì ký hiệu "QT" và "KX" để xác định có phải là chất ma túy không, loại ma túy, khối lượng.

Tại Bản kết luận giám định số 2500/KL-KTHS ngày 20/12/2023 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận:

"5.1. Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu "QT" đã được niêm phong gửi giám định:

-Chất cục bột màu trắng đựng trong 14 (mười bốn) gói giấy có dòng kẻ ô ly (loại giấy vở học sinh) đều là ma tuý, loại Heroine (H), tổng khối lượng 1,511 gam.

5.2. Trong 01 (một) phong bì ký hiệu "KX" được niêm phong gửi giám định:

- Trong 01 (một) vỏ bao thuốc lá màu vàng, nhãn hiệu "THĂNG LONG":

+ Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 (một) gói ni lon màu xanh, được buộc kín là ma tuý, loại Heroine (H), khối lượng 3,505 gam.

- Trong 01 (một) túi ni lon màu trắng, một đầu có rãnh khoá nhựa, viền màu đỏ:

+ Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 (một) gói giấy có dòng kẻ ô ly là ma tuý, loại Heroine (H), khối lượng 0,095 gam." (Bút lục: 70-71)

Ngày 12/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B chuyển toàn bộ hồ sợ vụ việc, đối tượng và vật chứng thu giữ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V (nay là thị xã V) để điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra Lưu Văn L và Tô Văn T2 khai nhận về hành vi mua bán ma túy như sau: L và T2 quen biết nhau từ trước, cả hai đều là người sử dụng ma túy và thuê phòng trọ ở tại xã V, huyện V (nay là phường V, thị xã V), tỉnh Bắc Giang. Do không có việc làm ổn định nên L nảy sinh ý định mua ma tuý về chia nhỏ rồi thuê Tô Văn T2 đem bán cho người khác lấy tiền chi tiêu và mua ma túy sử dụng. Khoảng 18 giờ ngày 12/12/2023, L một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu

Honda Wave, biển kiểm soát 12D1- 328.24 từ phòng trọ đến khu vực huyện Q, tỉnh Bắc Ninh (L khai không nhớ địa điểm cụ thể) mua của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ 3.000.000 đồng ma tuý Heroine đựng trong gói ni lon để trong vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu "THĂNG LONG". Sau đó, L mang số ma tuý mua được về phòng trọ tại thôn T, xã V, huyện V (nay là tổ dân phố T, phường V, thị xã V), tỉnh Bắc Giang chia nhỏ ma túy để sử dụng một phần, phần còn lại để bán. L sử dụng kéo cắt các tờ giấy ô ly thành mảnh giấy nhỏ, sử dụng dao lam, cân điện tử chia một phần ma tuý mua được thành 30 gói ma túy nhỏ, số ma tuý còn lại vẫn để trong vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu "THĂNG LONG" để chia nhỏ rồi bán sau. Sau đó, L tự sử dụng hết 03 gói ma túy. Hồi 08 giờ ngày 13/12/2023, L sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, lắp sim số 0946.891.911 gọi đến số điện thoại 0979.375.643 của T2 thuê T2 đi bán ma túy cho L, mỗi ngày trả tiền công từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng, thì T2 đồng ý. Cùng buổi sáng ngày 13/12/2023, T2 đi xe mô tô nhãn hiệu Motostar, gắn biển kiểm soát 98M3- 5104 đến phòng trọ của L lấy ma túy đi bán. L đưa cho T2 22 gói ma tuý Heroin được gói bằng các mảnh giấy có dòng kẻ ô ly và dặn bán 200.000 đồng/01 gói. Trình cất giấu số ma túy L đưa cho vào trong người rồi đi xe về phòng trọ của T2 để tìm cách bán cho người mua. Khi về phòng trọ, T2 bỏ một số gói ma túy L đưa cho đi bán, san một phần nhỏ ra sử dụng rồi lại gói lại như ban đầu để bán. Ngày 14/12/2023, T2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Motostar, gắn biển số 98M3- 5104 đem toàn bộ số ma tuý L đưa cho đến khu vực bãi đất trống thuộc thôn V, xã V, huyện V (nay là tổ dân phố V, phường V, thị xã V) bán lần lượt cho 03 người không biết tên, địa chỉ 11 gói ma tuý Heroin được tổng số tiền 2.200.000 đồng. Khoảng 22 giờ ngày 14/12/2023, T2 đi đến khu vực cổng Nhà văn hóa thôn V, xã V (nay là tổ dân phố V, phường V) gặp L rồi báo cho L biết đã bán được 2.200.000 đồng ma túy. Lúc này, L đồng ý trả tiền công cho T2 200.000 đồng và đưa cho T2 thêm 04 gói ma túy Heroin được gói bằng các mảnh giấy có dòng kẻ ô ly để T2 tiếp tục bán, số ma túy còn lại L để ở phòng trọ nhưng không nói cho T2 biết. Trình cất giấu ma túy L đưa cho lẫn vào số ma túy chưa bán hết trong túi áo và lấy 2.000.000 đồng trả L rồi bỏ đi. Khoảng 11 giờ ngày 15/12/2023, T2 đang ở phòng trọ thì Lý Văn T4, sinh năm 1991, trú tại xóm N, xã Đ, huyện Q, tỉnh Cao Bằng sử dụng số điện thoại 0862.911181 gọi điện cho T2 hỏi mua ma túy, thì T2 đồng ý và hẹn ra khu vực gốc đa thuộc thôn V, xã V (nay là tổ dân phố V, phường V) để mua bán. Sau đó, T2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Motostar, gắn biển kiểm soát 98M3- 5104 đem theo 15 gói ma tuý Heroin Lợi đưa cho cất giấu trong túi áo bên phải đi đến điểm hẹn để bán. Tới điểm hẹn, T2 bán cho T4 01 gói ma túy Heroin với giá 200.000 đồng. Bán ma túy xong T2 đi mua đồ ăn rồi đi xe đến cây xăng K1 ở gần đường cao tốc Hà Nội- Bắc Giang đón bạn là anh Phan Văn T5, sinh năm 1994 ở cùng bản với T2 về phòng trọ chơi do có hẹn từ trước. T2 điều khiển xe mô tô chở anh T5 đi đến trước cổng Nhà văn hóa thôn V, xã V, huyện V (nay là tổ dân phố V, phường V, thị xã V), tỉnh Bắc Giang thì bị Công an tỉnh B phát hiện, bắt quả tang thu giữ 14 gói ma túy Heroin còn lại chưa kịp bán cùng đồ vật khác có liên quan. Sau đó,

Công an tỉnh B khám xét khẩn cấp nơi ở của L thu giữ được toàn bộ số ma túy còn lại L cất giấu trong phòng mục đích để bán nhưng chưa kịp bán.

Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra việc sử dụng ma túy của Lưu Văn L và Tô Văn T2 thông qua dùng que test Amvi kiểm tra nước tiểu thì cho kết quả cả hai dương tính với chất ma túy Mor. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục kiểm tra điện thoại di động thu giữ của các bị can, phát hiện tại nhật ký cuộc gọi trong điện thoại di động Redmi, lắp sim số 0979.375.643 của T2 và điện thoại di động OPPO A98 5GB, lắp sim số 0946.891.911 của L có cuộc gọi cho nhau vào thời gian trên và có cuộc gọi giữa T2 với T4 khi mua bán ma túy ngày 15/12/2023. Điện thoại Redmi màu xanh thu của L không lắp thẻ sim, không có thông tin liên quan hành vi phạm tội.

Bản cáo trạng số: 128/CT-VKS ngày 09/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo Tô Văn T2 và Lưu Văn L về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm b, điểm i khoản 2, Điều 251; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt: Lưu Văn L từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2023.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt Tô Văn T2 từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2023.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm b, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì có ký hiệu "QT" và "KX" bên trong có chứa chất ma túy hoàn lại sau giám định được niêm phong lại bằng dấu của Phòng K Công an tỉnh B, có chữ ký của giám định viên và đại diện cơ quan trưng cầu giám định; 01 dao lam, 01 kéo, 11 mảnh giấy hình vuông loại giấy có dòng kẻ ô ly kích thước (2,5x2,5)cm, 01 quyển vở có dòng kẻ ô ly gồm 02 tờ chưa viết chữ số.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 Xe mô tô Honda Wave, biển kiểm soát 12D1 – 328.24 cùng đăng ký xe mô tô; 01 cân điện tử màu đen bạc, điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A98 5GB; 01 xe mô tô nhãn hiệu Motostar số máy VMA4-H208875, số khung RLGSA10DH8H208875; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh, trong lắp sim số 0979.375.643.

- Trả lại cho bị cáo: Lưu Văn L: 01 điện thoại di động redmi màu xanh không lắp sim, 01 Căn cước công dân và 01 Giấy phép lái xe đều mang tên Lưu Văn L; Tô Văn T2: 01 Căn cước công dân mang tên T2.

Truy thu buộc bị cáo Tô Văn T2 nộp lại 300.000đ, Lưu Văn L nộp lại 2.100.000đ sung ngân sách nhà nước.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Tô Văn T2 và Lưu Văn L

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo T2 tranh luận: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện đặc biệt khó khăn hiểu biết pháp luật còn hạn chế, phạm tội lần đầu nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình khó khăn vai trò thứ yếu trong vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo 07 năm tù.

Viện kiểm sát đối đáp: Căn cứ vào tính chất và mức độ của hành vi phạm tội, vai trò của bị cáo Tô Văn T2 đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù là phù hợp.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo L, bị cáo T2 xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Lưu Văn L và Tô Văn T2 đã hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Lưu Văn L và Tô Văn T2 quen biết nhau từ trước, cả hai đều là người sử dụng ma túy và thuê phòng trọ ở tại xã V, huyện V (nay là phường V, thị xã V), tỉnh Bắc Giang. Ngày 12/12/2023, L điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 12D1- 328.24 đi sang tỉnh Bắc Ninh mua của một người đàn ông không quen biết 3.000.000 đồng tiền ma tuý Heroine dạng cục bột màu trắng đựng trong gói ni lon để trong vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu "THĂNG LONG". Sau đó, L sử dụng một phần, phần còn lại dùng chia nhỏ vào các mảnh giấy để thuê Tô Văn T2 đi bán cho người mua với giá 200.000 đồng/01 gói. Trong ngày 13/12/2023 và 14/12/2023, L đưa cho T2 tổng 26 gói ma tuý H để bán cho người khác, số ma túy còn lại không nói cho T2 biết. Cùng thời gian này, T2 đã điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Motostar, gắn biển kiểm soát 98M3- 5104 đi bán bán được 11 gói ma túy cho ba người không quen biết được 2.200.000 đồng. Khoảng 11 giờ ngày 15/12/2023, sau khi bán 01 gói ma túy Heroin cho Lý Văn T4 với giá 200.000 đồng, T2 điều khiển xe mô tô đến trước cổng Nhà văn hóa thôn V, xã V, huyện V (nay là tổ dân phố V, phường V, thị xã V), tỉnh Bắc Giang thì bị

Công an tỉnh B phát hiện, bắt quả tang thu giữ 14 gói ma túy Heroin còn lại chưa kịp bán có tổng khối lượng 1,511gam. Sau đó, Công an tỉnh B khám xét khẩn cấp nơi ở của L thu giữ được toàn bộ số ma túy H còn lại chưa kịp bán để trong vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu "THĂNG LONG" và 01 gói nhỏ bằng giấy có dòng kẻ ô ly có tổng khối lượng 3,6gam. Tổng số ma túy Heroin thu của L chưa bán được cho người mua là 5,111gam (trong đó T2 bán thuê cho L 1,511gam); số tiền bán ma túy thu được 2.400.000 đồng, T2 đã đưa cho L 2.100.000 đồng, còn giữ lại 300.000 đồng nhưng cả hai đã chi tiêu cá nhân hết.

[3] Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đủ độ tuổi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Do vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên truy tố bị cáo Lưu Văn L về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm b điểm i khoản 2, Điều 251; Tô Văn T2 về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 2, Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về mặt chủ quan của tội phạm: Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma tuý của nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội, làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự, làm suy thoái đạo đức giống nòi, ảnh hưởng kinh tế, sức khoẻ, hạnh phúc gia đình mặc dù bị cáo có đủ nhận thức về tác hại của ma tuý đối với con người và cộng đồng.

[6] Về vai trò của bị cáo: Trong vụ án này các bị cáo phạm tội đồng phạm giản đơn, bị cáo L có vai trò chính trực tiếp đi mua ma túy và bán ma túy, bị cáo T2 giúp sức bị cáo L thực hiện hành vi mua ma túy và bán ma túy đi bán cho các đối tượng nghiện.

[7] Về nhân thân: Bị cáo Lưu Văn L là người có nhân thân không tốt, năm 2017 bị Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma tuý'*, chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/5/2019, chấp hành xong án phí và nộp số tiền thu lời ngày 29/11/2017. Bị cáo Tô Văn T2 là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[8] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo L, T2 không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự

[9] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo L, T2 đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[10] Từ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân vai trò của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải xử lý các bị cáo bằng một mức án tương xứng để giáo dục riêng, phòng ngừa chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[11] Hình phạt bổ sung: Hai bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[12] Về vật chứng: Đối với số ma tuý còn lại sau giám định; dao lam, kéo, mảnh giấy, quyển vở cần tịch thu tiêu hủy; Xe mô tô, 01 đăng ký xe mô tô 01 căn điện tử màu đen bạc, điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A98 5GB là tài sản của bị cáo L nhưng sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung ngân sách nhà nước; 01 điện thoại di động redmi màu xanh, 01 Căn cước công dân, và 01 Giấy phép lái xe đều mang tên Lưu Văn L là tài sản, giấy tờ của bị cáo L không sử dụng vào việc phạm tội cần trả lại bị cáo.

Đối với tài sản, đồ vật thu giữ của T2, xác định: xe mô tô nhãn hiệu Motostar, số máy VMA4-H208875, số khung RLGSA 10DH8H208875 (đăng ký mang biển kiểm soát 26F744.98); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh, trong lắp sim số 0979.375.643 là tài sản của bị cáo T2 dùng phạm tội cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với biển kiểm soát 98M3- 5104 gắn trên xe mô tô thu giữ của bị cáo T2, xác định là biển kiểm soát của xe mô tô nhãn hiệu Mystic, chủ sở hữu xe là anh Hà Văn H1, sinh năm 1983, trú tại thôn C, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Anh H1 khai xe mô tô trên đã bán cho người không quen biết; tra cứu thông tin vật chứng thể hiện cả hai xe không có trong cơ sở dữ liệu xe vật chứng; Cơ quan điều tra đã tách ra để xử lý sau.

Căn cước công dân mang tên T2 là giấy tờ tùy thân không dùng phạm tội. cần trả lại cho bị cáo, là phù hợp với quy định tại các Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm b, điểm c khoản 2, điểm a Khoản 3 Điều 106, Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Đối với số tiền bị cáo thu được do bán ma túy L là 2.100.000đ và T2 300.000đ các bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết do vậy cần truy thu buộc các bị cáo nộp lại sung ngân sách nhà nước.

[13] Người bán ma tuý cho L và người mua ma túy của Trình ngày 14/12/2023 cả hai bị can khai không biết họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục điều tra và đề nghị xử lý sau.

[14] Hành vi Lý Văn T4 mua ma tuý của Trình ngày 15/12/2023 để sử dụng, số ma túy mua được đã sử dụng hết nên không phạm tội, đồng thời hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của T4, L, Trình nêu trên Cơ quan Công an thị xã V đã xử phạt hình chính theo quy định pháp luật.

[15] Ông Dương Ngô B, sinh năm 1967, trú tại tổ dân phố V, phường V, thị xã V là người cho T2 thuê trọ; bà Vũ Thị Đ, sinh năm 1968, trú tại tổ dân phố T, phường V, thị xã V là người cho L thuê trọ, anh Phan Văn T5 là người đi xe mô tô cùng T2, cả ba không biết các bị can mua, bán, sử dụng ma túy nên không vi phạm pháp luật.

[16] Về án phí: Bị cáo Lưu Văn L và Tô Văn T2 là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự

sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

[17] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Về hình phạt**:

- Căn cứ điểm b điểm i, khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38; Điều 50, Điều 17, Điều 58, Bộ luật hình sự; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Xử phạt bị cáo Lưu Văn L 09 năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2023.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38; Điều 50, Điều 17, Điều 58, Bộ luật hình sự; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Xử phạt bị cáo Tô Văn T2 07 năm 09 tháng tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm b, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì có ký hiệu "QT" và "KX" bên trong có chứa chất ma túy hoàn lại sau giám định được niêm phong lại bằng dấu của Phòng K Công an tỉnh B, có chữ ký của giám định viên và đại diện cơ quan trưng cầu giám định; 01 dao lam, 01 kéo, 11 mảnh giấy hình vuông loại giấy có dòng kẻ ô ly kích thước (2,5x2,5)cm, 01 quyển vở có dòng kẻ ô ly gồm 02 tờ chưa viết chữ số.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 Xe mô tô Honda Wave, biển kiểm soát 12D1 – 328.24 cùng Đăng ký xe mô tô; 01 cân điện tử màu đen bạc, điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A98 5GB; 01 xe mô tô nhãn hiệu Motostar số máy VMA4-H208875, số khung RLGSA10DH8H208875; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh, trong lắp sim số 0979.375.643.

- Trả lại cho bị cáo: Lưu Văn L, 01 điện thoại di động redmi màu xanh, 01 Căn cước công dân, và 01 Giấy phép lái xe đều mang tên Lưu Văn L; Tô Văn T2 01 Căn cước công dân mang tên T2.

Truy thu buộc bị cáo Tô Văn T2 nộp lại 300.000đ, Lưu Văn L nộp lại 2.100.000đ sung ngân sách nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Tô Văn T2 và Lưu Văn L

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự: thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện Kiểm Sát ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện Kiểm Sát ND thị xã Việt Yên;
- Sở Tư pháp;
- Công an thị xã Việt Yên (CQCSĐT+ CQTHAHS);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục thi hành án DS thị xã Việt Yên;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hữu Luyện